

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào **Điều 212 và Điều 213** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 08 tháng 9 năm 2022** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **106/2022/TLST-DS**, ngày 05 tháng 7 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Phạm Thanh H, sinh năm 1960; địa chỉ số S, đường Đ, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Lê Văn D, sinh năm 1949 và Lê Thị M, sinh năm 1949; cùng địa chỉ số B, khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho ông D: Lê Thị M, sinh năm 1949; cùng địa chỉ số B, khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/9/2022).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nội dung:**

Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 27,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 638, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cho ông Phạm Thanh H được quyền sở hữu, sử dụng (vị trí, hình thể thửa đất được mô tả theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 31/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long).

Ông Phạm Thanh H có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn D, bà Lê Thị M có nghĩa vụ kê khai, đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về án phí:* Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên và bị đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.3. *Về chi phí tố tụng khác:*

Nguyên và bị đơn mỗi bên chịu 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) chi phí tố tụng. Các đương sự đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS nhân dân TP Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Võ Tấn Thành**